

PHỤ LỤC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THI TUYỂN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ  
(kèm Thông báo số 111-TB/BTCTU, ngày 11/11/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

| STT | Vị trí thi tuyển                                                                                    | Số lượng | TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG |                                                                                                          |                            |                                            | Mã Ngạch/ Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Tiêu chuẩn chính trị         | Độ tuổi                                            | Yêu cầu về kinh nghiệm                                                     | Yêu cầu về quy hoạch                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                     |          | Trình độ chuyên môn                       | Ngành, Chuyên ngành                                                                                      | Trình độ Lý luận chính trị | Trình độ Quản lý nhà nước theo ngạch       |                                               |                              |                                                    |                                                                            |                                                                                                                                                                                        |
| A   | B                                                                                                   | C        | Tiêu chuẩn 1                              |                                                                                                          | Tiêu chuẩn 2               | Tiêu chuẩn 3                               | Tiêu chuẩn 4                                  | Tiêu chuẩn 5                 | Tiêu chuẩn 6                                       | Tiêu chuẩn 7                                                               | Tiêu chuẩn 8                                                                                                                                                                           |
| 1   | Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (Phụ trách hoạt động HĐND, Thường trực HĐND, đại biểu HĐND) | 1        | Đại học trở lên                           | Luật; Hành chính                                                                                         | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |
| 2   | Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư                                                                  | 1        | Đại học trở lên                           | Kinh tế; Tài chính công; Luật hoặc các ngành kỹ thuật (xây dựng, giao thông; quản lý đất đai; kiến trúc) | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |
| 3   | Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (phụ trách công tác pháp chế, dự tòa)                      | 1        | Đại học trở lên                           | Luật; Tài nguyên, Môi trường                                                                             | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |
| 4   | Phó Giám đốc Sở Xây dựng (phụ trách lĩnh vực xây dựng, thẩm định dự án kinh tế xây dựng)            | 1        | Đại học trở lên                           | Xây dựng                                                                                                 | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |

| STT | Vị trí thi tuyển                                | Số lượng | TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG |                                                                   |                            |                                            | Mã Ngành/ Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Tiêu chuẩn chính trị         | Độ tuổi                                            | Yêu cầu về kinh nghiệm                                                     | Yêu cầu về quy hoạch                                                                                                                                                                   |
|-----|-------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                 |          | Trình độ chuyên môn                       | Ngành, Chuyên ngành                                               | Trình độ Lý luận chính trị | Trình độ Quản lý nhà nước theo ngạch       |                                               |                              |                                                    |                                                                            |                                                                                                                                                                                        |
| A   | B                                               | C        | Tiêu chuẩn 1                              |                                                                   | Tiêu chuẩn 2               | Tiêu chuẩn 3                               | Tiêu chuẩn 4                                  | Tiêu chuẩn 5                 | Tiêu chuẩn 6                                       | Tiêu chuẩn 7                                                               | Tiêu chuẩn 8                                                                                                                                                                           |
| 5   | Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo             | 1        | Đại học trở lên                           | Ưu tiên người học ngành Sư phạm                                   | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |
| 6   | Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông       | 1        | Đại học trở lên                           | Các ngành thuộc nhóm Công nghệ thông tin, Báo chí và truyền thông | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |
| 7   | Phó Trưởng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh | 1        | Đại học trở lên                           | Xây dựng; quản trị kinh doanh                                     | Cử nhân hoặc Cao cấp       | Chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên | 01.002 hoặc tương đương trở lên               | Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị | Phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm) | Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 02 năm | Được quy hoạch của chức danh thi tuyển, được quy hoạch chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn chức danh thi tuyển, nhiệm kỳ 2021-2026 (được phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng) |

| STT | Vị trí thi tuyển | Số lượng | TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG |                     |                            |                                      | Mã Ngạch/ Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Tiêu chuẩn chính trị | Độ tuổi      | Yêu cầu về kinh nghiệm | Yêu cầu về quy hoạch |
|-----|------------------|----------|-------------------------------------------|---------------------|----------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|--------------|------------------------|----------------------|
|     |                  |          | Trình độ chuyên môn                       | Ngành, Chuyên ngành | Trình độ Lý luận chính trị | Trình độ Quản lý nhà nước theo ngạch |                                               |                      |              |                        |                      |
| A   | B                | C        | Tiêu chuẩn 1                              |                     | Tiêu chuẩn 2               | Tiêu chuẩn 3                         | Tiêu chuẩn 4                                  | Tiêu chuẩn 5         | Tiêu chuẩn 6 | Tiêu chuẩn 7           | Tiêu chuẩn 8         |

| STT | Vị trí thi tuyển | Số lượng | TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG |                     |                            |                                      | Mã Ngạch/ Hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Tiêu chuẩn chính trị | Độ tuổi      | Yêu cầu về kinh nghiệm | Yêu cầu về quy hoạch |
|-----|------------------|----------|-------------------------------------------|---------------------|----------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|--------------|------------------------|----------------------|
|     |                  |          | Trình độ chuyên môn                       | Ngành, Chuyên ngành | Trình độ Lý luận chính trị | Trình độ Quản lý nhà nước theo ngạch |                                               |                      |              |                        |                      |
| A   | B                | C        | Tiêu chuẩn 1                              |                     | Tiêu chuẩn 2               | Tiêu chuẩn 3                         | Tiêu chuẩn 4                                  | Tiêu chuẩn 5         | Tiêu chuẩn 6 | Tiêu chuẩn 7           | Tiêu chuẩn 8         |